

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/DSST.
Ngày: 08/7/2021
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cần Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-DS Ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS Ngày 02 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/TB-TA Ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở chính: 266-268 N, P. 8, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Địa chỉ: 33 Kh, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; ông Th vắng mặt, bà Ng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ngày 28/6/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đắk Nông và ông Đỗ Văn Th, bà Phan Thị Ng đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD1910700123 với nội dung Sacombank cho ông Th, bà Ng vay số tiền 1.600.000.000 đồng; mục đích vay sản xuất nông nghiệp; lãi suất 12%/năm; thời hạn cho vay 60 tháng; phương thức trả góp. Trả nợ gốc, lãi định kỳ 12 tháng một lần trong 05 kỳ, Ngày 28/3/2020 trả 100.000.000

đồng và lãi phát sinh; Ngý 28/3/2021 trả 200.000.000 đồng và lãi phát sinh, Ngý 28/3/2022 trả 300.000.000 đồng và lãi phát sinh, Ngý 28/3/2023 trả 350.000.000 đồng và lãi phát sinh, Ngý 28/3/2024 trả 650.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Các bên đã ký kết Hợp đồng số 1377/TCGN Ngý 29/12/2016 để bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 571655, do UBND huyện Đăk Song cấp Ngý 03/5/2012 cho ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, được công chứng tại văn phòng công chứng Đ, đăng ký thế chấp tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 29/12/2016; văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/1377/2016/TCGN Ngý 17/5/2018; văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/1377/2016/TCGN Ngý 28/6/2019,

Đến kỳ trả nợ đầu tiên (Ngày 28/3/2020) ông Th, bà Ng không trả nợ gốc, lãi phát sinh như cam kết nên Ngý 29/3/2020 toàn bộ số tiền vay của ông Th và bà Ng đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và làm việc bằng văn bản để thông báo trả nợ nhưng ông Th và bà Ng không trả nợ theo thỏa thuận. Do đó Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD1910700123 tính đến Ngày 08/7/2021 là 2.007.679.833 đồng, trong đó gốc 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn 375.437.531 đồng, lãi quá hạn 32.242.302 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1910700123 kể từ Ngày 09/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Th và bà Ng không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản vay còn nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Th và bà Ng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và phiên tòa, bị đơn bà Phan Thị Ng trình bày: Bà Ng thừa nhận toàn bộ trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, thừa nhận hiện nay còn nợ số tiền 2.007.679.833 đồng, trong đó gốc 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn 375.437.531 đồng, lãi quá hạn 32.242.302 đồng. Tuy nhiên, hiện nay gia đình bà đang gặp rất nhiều khó khăn, việc đầu tư rẫy tiêu, cà phê không thuận lợi nên không thể trả nợ được. Bà Ng chấp nhận giao tài sản liên quan đến quyền sử dụng thửa đất đã thế chấp để bán trả nợ cho ngân hàng. Hiện nay chồng bà là ông Đỗ Văn Th đi làm thuê, do tình hình dịch Covid phức tạp nên không thể có mặt để ký biên bản thỏa thuận cho ngân hàng được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy

định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn bà Phan Thị Ng đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Đỗ Văn Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD1910700123 là 2.007.679.833 đồng, trong đó gốc 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn 375.437.531 đồng, lãi quá hạn 32.242.302 đồng. Tiếp tục tính lãi quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ Ngy 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp ông Th và bà Ng không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản vay còn nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Th và bà Ng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đỗ Văn Th, bà Phan Thị Ng cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đỗ Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó HĐXX xét xử vắng mặt là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài liệu khác có liên quan do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 28/6/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đăk Nông cho ông Đỗ Văn Th, bà Phan Thị Ng vay số tiền 1.600.000.000 đồng; mục đích vay sản xuất nông nghiệp; lãi suất 12%/năm; thời hạn cho vay 60 tháng; phương thức trả nợ gốc, lãi trong 05 kỳ, Ngy 28/3/2020 trả 100.000.000 đồng và lãi phát sinh; Ngy 28/3/2021 trả 200.000.000 đồng và lãi phát sinh, Ngy 28/3/2022 trả 300.000.000 đồng và lãi phát sinh, Ngy 28/3/2023 trả 350.000.000 đồng và lãi phát sinh, Ngy 28/3/2024 trả 650.000.000 đồng và lãi phát sinh. Xét hợp đồng tín dụng có chữ ký của ông Th, bà Ng là sự thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy ông Th, bà Ng ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả nợ: Đây là hợp đồng tín dụng trả góp, thời hạn vay 60 tháng, quá trình thực hiện hợp đồng ông Th và bà Ng không trả nợ gốc, lãi khi đến kỳ trả nợ đầu tiên. Do đó, Ngy 29/3/2020 ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền vay sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tính đến Ngy 08/7/2021 ông Th, bà Ng còn nợ số tiền 2.007.679.833 đồng, trong đó gốc 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn 375.437.531 đồng, lãi quá hạn 32.242.302 đồng. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông Th và bà Ng trả số tiền còn nợ. Ông Th và bà Ng phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ Ngy 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp thỏa thuận tại hợp đồng và Bộ luật dân sự.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất do nguyên đơn cung cấp: Bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 571655, do UBND huyện Đ cấp Ngy 03/5/2012 cho ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng đã được công chứng và đăng ký thế chấp. Kết quả xem xét thẩm định tài sản thể hiện tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông Th, bà Ng, thực tế sử dụng đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp. Do đó hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định tại các Điều 102, 212, 502 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai. Vì vậy ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án huyện Đ xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Th, bà Ng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, Điều 212, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 512 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến Ngy xét xử sơ thẩm (Ngày 08/7/2021) là 2.007.679.833 đồng, trong đó gốc 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn 375.437.531 đồng, lãi quá hạn 32.242.302 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1910700123 Ngy 28/6/2019 kể từ Ngy 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng không trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án huyện Đ xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1377/TCGN Ngy 29/12/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/1377/2016/TCGN Ngy 17/5/2018; văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/1377/2016/TCGN Ngy 28/6/2019 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đắk Nông với ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Th và bà Ng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Đỗ Văn Th và bà Phan Thị Ng phải chịu 72.153.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 34.594.000 đ (*Ba mươi bốn triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005205 Ngy 04 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngy, kể từ Ngy tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

CÁC HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA